

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 342, 355, 471, 474 và 476 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 03 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án sơ thẩm thụ lý số 14/2019/TLST- DSST ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. .

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án ngày 18 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần AC

Địa chỉ: Số 442 N T M K, phường 5, quận 3, thành phố H C M.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Khánh L – Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Sỹ Đ, sinh năm 1974

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978

Đều trú tại: Đội 5, xã V C, huyện H Đ, thành phố H N

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T là ông Nguyễn Sỹ Đ (Theo giấy ủy quyền ngày 01/03/2019 tại UBND xã V C, huyện H Đ, thành phố H N).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Trọng L, sinh năm 1973

- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1972

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1996

- Ông Nguyễn Trọng S, sinh năm 1999

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Trọng L, bà Nguyễn Thị P, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Trọng S là ông Nguyễn Sỹ Đ (Theo giấy ủy quyền ngày 01/03/2019 tại UBND xã V C, huyện H Đ, thành phố H N).

- Cháu Nguyễn Trọng L, sinh năm 2004

- Cháu Nguyễn Trọng D, sinh năm 2011

Đều trú tại: Đội 5, xã V C, huyện H Đ, thành phố H N

Người đại diện theo pháp luật của Cháu Nguyễn Trọng L và cháu Nguyễn Trọng D là ông Nguyễn Trọng L và bà Nguyễn Thị P – bố mẹ đẻ của cháu L và cháu D.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Sỹ Đ và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A C số tiền còn nợ lại tính đến ngày 28/02/2019 theo hai Hợp đồng tín dụng số MYD.CN.126.181214 ngày 18/12/2014 và Hợp đồng tín dụng MYD.CN.136.181214 ngày 18/12/2014 là: **1.056.675.126** đồng (một tỷ không trăm năm mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn một trăm hai mươi sáu đồng); trong đó gốc là: 770.666.674 đồng (bảy trăm bảy mươi triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm bảy mươi tư đồng; lãi trong hạn là: 49.348.357 đồng (bốn mươi chín triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm năm mươi bảy đồng), lãi quá hạn là: 236.660.095 đồng (hai trăm ba mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi nghìn không trăm chín mươi lăm đồng).

Cụ thể khoản nợ theo từng hợp đồng như sau:

- Hợp đồng tín dụng số MYD.CN.126.181214 ngày 18/12/2014 là 396.223.817 đồng (ba trăm chín mươi sáu triệu hai trăm hai mươi ba nghìn tám trăm mười bảy đồng), trong đó:

+ Nợ gốc là: 289.000.000 đồng

+ Nợ lãi trong hạn là: 18.505.634 đồng

+ Nợ lãi quá hạn là: 88.718.183 đồng

- Hợp đồng tín dụng số MYD.CN.136.181214 ngày 18/12/2014 là: 660.451.309 đồng (sáu trăm sáu mươi triệu bốn trăm mười năm mươi một nghìn ba trăm linh chín đồng) trong đó:

+ Nợ gốc là: 481.666.674 đồng

+ Nợ lãi trong hạn là: 30.842.723 đồng

+ Nợ lãi quá hạn là: 147.941.912 đồng

- Kể từ ngày 01/03/2019, ông Nguyễn Sỹ Đ và bà Nguyễn Thị T tiếp tục phải trả lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần AC theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số

MYD.CN.126.181214 ngày 18/12/2014 và Hợp đồng tín dụng số MYD.CN.136.181214 ngày 18/12/2014 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần AC với ông Nguyễn Sỹ Đ và bà Nguyễn Thị T cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

- Trong trường hợp ông Nguyễn Sỹ Đ và bà Nguyễn Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần AC có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ đối với tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 269, tờ bản đồ số 04, diện tích thế chấp: 299.2 m², địa chỉ: Thôn Cát Thuế, VC, huyện HĐ, thành phố HN theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 123411, số vào sổ CH02288 do UBND huyện HĐ, thành phố Hà Nội cấp ngày 21/05/2013 cho ông Nguyễn Trọng L, đã đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Sỹ Đt và bà Nguyễn Thị T ngày 05/12/2014 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, Phòng tài nguyên môi trường huyện HĐ, thành phố HN,

Về án phí:

Ông Nguyễn Sỹ Đ và bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 21.850.000 đồng (*Hai mươi một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*). Ngân hàng Thương mại cổ phần AC không phải chịu án phí dân sự, trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần AC số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*) theo biên lai thu số AA/2015/0008613 ngày 15/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HĐ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND.TP Hà Nội
- VKSND.H.HĐ;
- Cơ quan THADS.H.HĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lê Na